

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 208/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI MỘT SỐ NGHỀ KHAI THÁC HẢI SẢN ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGUỒN LỢI VÀ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Xây dựng và triển khai Đề án phải phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030.
2. Đề án phải phù hợp với Luật Thủy sản năm 2017 và định hướng phát triển ngành Thủy sản trên cơ sở sắp xếp, phân bố lại tàu khai thác hải sản phù hợp với khả năng khai thác bền vững của trữ lượng nguồn lợi thủy sản; chống khai thác hải sản bất hợp pháp không báo cáo, không theo quy định; phù hợp với nguyên tắc của Quy tắc ứng xử nghề cá có trách nhiệm của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc và các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam tham gia; góp phần khẳng định chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.
3. Sử dụng tối ưu nguồn lực, vốn đầu tư, hiệu quả sử dụng tài nguyên thủy sản và các hệ sinh thái thủy sinh; gắn khai thác với bảo vệ môi trường sinh thái; nâng cao hiệu quả khai

thác thông qua liên kết sản xuất theo chuỗi từ khai thác, thu mua đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao thu nhập, tạo sinh kế mới của người dân để ổn định sản xuất cho ngư dân.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi, môi trường, hệ sinh thái sang các nghề khai thác hải sản có ảnh hưởng ít hơn hoặc chuyển một số tàu cá có nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi, môi trường, hệ sinh thái sang lĩnh vực khác ngoài khai thác để từng bước cân bằng lại cường lực khai thác phù hợp với khả năng phục hồi tái tạo nguồn lợi thủy sản; từng bước nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả đội tàu cá trong khai thác, bảo vệ nguồn lợi; cải thiện môi trường làm việc và đảm bảo 100% ngư dân chuyển đổi nghề có việc làm ổn định, thu nhập bảo đảm cuộc sống sau khi chuyển đổi nghề.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn đến năm 2025

- Chuyển đổi khoảng 2.000 tàu cá hoạt động ở vùng biển ven bờ, vùng lộng đang làm khai thác hải sản sang nghề nuôi trồng thủy sản, dịch vụ nuôi trồng thủy sản, nghề cá giải trí, các nghề mà địa phương đang có định hướng phát triển hoặc tham gia hướng dẫn du lịch trong khu vực bảo tồn, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và không vi phạm các quy định của pháp luật, cụ thể:

+ Chuyển đổi 1.000 tàu cá hoạt động ở vùng biển ven bờ (Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét đến dưới 12 mét).

+ Chuyển đổi 1.000 tàu cá hoạt động ở vùng lộng (Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét).

- Chuyển đổi 1.000 tàu cá hoạt động ở vùng biển khơi làm nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái sang làm các nghề khai thác hải sản ảnh hưởng ít đến nguồn lợi thủy sản, môi trường, hệ sinh thái, cụ thể như sau:

+ Chuyển đổi 700 tàu làm nghề lưới kéo khai thác vùng khơi sang các nghề lồng bẫy, chụp, vây, câu, dịch vụ hậu cần;

+ Chuyển đổi 300 tàu làm nghề lưới rê thu ngư khai thác vùng khơi sang các nghề lồng bẫy, chụp, vây, câu, dịch vụ hậu cần.

- Tập huấn, đào tạo nghề cho 50.000 ngư dân có tàu cá chuyển đổi nghề phù hợp với nghề chuyển đổi mới.

b) Giai đoạn từ năm 2026 - 2030

- Chuyển đổi 4.000 tàu cá hoạt động ở vùng biển ven bờ, vùng lộng đang làm nghề khai thác hải sản sang nuôi trồng thủy sản, dịch vụ nuôi trồng thủy sản, nghề cá giải trí, các nghề mà địa phương đang có định hướng phát triển hoặc tham gia hướng dẫn du lịch trong khu vực bảo tồn, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và không vi phạm các quy định của pháp luật, cụ thể:

+ Chuyển đổi 2.500 tàu cá hoạt động ở vùng ven bờ (Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét đến dưới 12 mét).

+ Chuyển đổi 1.500 tàu cá hoạt động ở vùng lộng (Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét).

- Chuyển đổi 2.000 tàu cá hoạt động ở vùng biển khơi làm nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái sang làm các nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản, môi trường, hệ sinh thái cụ thể như sau:

+ Chuyển đổi 1.000 tàu làm nghề lưới kéo khai thác vùng khơi sang các nghề lồng bẫy, chụp, vây, câu, dịch vụ hậu cần, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ nuôi trồng thủy sản, nghề cá giải trí;

+ Chuyển đổi 1.000 tàu làm nghề lưới rê thu ngừ khai thác vùng khơi sang các nghề lồng bẫy, chụp, vây, câu, dịch vụ hậu cần, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ nuôi trồng thủy sản, nghề cá giải trí;

- Tập huấn, đào tạo nghề cho 70.000 ngư dân có tàu cá chuyển đổi nghề phù hợp với nghề chuyển đổi mới.

III. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Việt Nam cơ bản hoàn thiện việc chuyển tàu cá làm nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi hải sản, môi trường, hệ sinh thái của các vùng biển; góp phần bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nâng cao hiệu quả quản lý đội tàu cá, ổn định đời sống của ngư dân; tham gia chủ động, có trách nhiệm để phát triển hiệu quả, bền vững ngành khai thác thủy sản.

IV. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường quản lý nhà nước về khai thác thủy sản

a) Không cấp văn bản chấp thuận cho đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá đối với tàu cá làm nghề cấm, nghề hạn chế phát triển theo quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm, không cấp giấy phép khai thác thủy sản cho các tàu cải hoán, đóng mới khi không có văn bản chấp thuận cải hoán đóng mới tàu cá.

b) Ban hành tiêu chí đặc thù của địa phương trong việc cấp văn bản chấp thuận cải hoán, đóng mới thay thế tàu cá của địa phương phải bảo đảm an toàn, điều kiện làm việc, nghỉ ngơi cho người lao động, sử dụng ít nhiên liệu, hiện đại hóa trang thiết bị khai thác bảo quản trên tàu; không bổ sung các nghề khai thác hải sản có ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, phù hợp với định hướng phát triển nghề khai thác thủy sản của trung ương và địa phương.

c) Xác định số lượng hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản cắt giảm hàng năm theo loại nghề và bổ sung hợp lý số tàu cá cho phép đóng mới để đảm bảo đội tàu về ngưỡng bằng khoảng 60% số tàu cá hoạt động tại vùng ven bờ, khoảng 70% số tàu cá hoạt động tại vùng lộng, khoảng 90% số tàu cá hoạt động tại vùng khơi so với thời điểm khi bắt đầu thực hiện Đề án.

2. Chuyển đổi sang các nghề khai thác khác

a) Đối với nghề lưới kéo, lưới rê thu ngừ

Cắt giảm những tàu cá làm nghề lưới kéo có chiều dài lớn nhất từ 15 m nước trở lên, tàu cá có tuổi từ 15 tuổi trong giai đoạn đến năm 2025 và giảm dần trong giai đoạn 2026 - 2030.

Không cấp lại giấy phép thuê, mua tàu cá từ nơi khác về địa phương đối với tàu cá làm nghề lưới kéo, nghề lưới rê thu ngừ. Việc cấp giấy chấp thuận cho thuê, mua tàu cá chỉ được thực hiện khi người mua cam kết chuyển sang các nghề khác.

Đối với các tàu cá đăng ký cải hoán nghề, khi cấp văn bản chấp thuận chỉ cho phép cải hoán sang các nghề khác ngoài nghề lưới kéo, nghề lưới rê thu ngừ.

b) Chuyển đổi các nghề ven bờ sang nghề dịch vụ khai thác thủy sản, nghề cá giải trí và các nghề khác

Tại các vùng biển bãi ngang, vùng cửa sông, ven đảo nơi có tiềm năng, điều kiện phát triển du lịch cần thúc đẩy phát triển nghề cá giải trí, bao gồm các hoạt động:

- Khai thác cảnh quan, hệ sinh thái biển, chuyển đổi một số tàu cá sang tàu đáy kính để ngắm cá, ngắm rạn san hô, lặn ống thở hoặc lặn để ngắm san hô, cỏ biển, cá biển, câu mực, câu cá rạn, lặn săn bắt cá gắn với hoạt động dịch vụ ẩm thực, đánh cá trải nghiệm, các hoạt động giáo dục... đảm bảo không làm ảnh hưởng tới di sản văn hóa tại khu vực biển theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

- Hoạt động khai thác hải sản có kiểm soát: như câu thè mực, câu cá rạn, lặn săn bắt cá... gắn với hoạt động dịch vụ ẩm thực trên tàu.

- Hoạt động đánh cá trải nghiệm.

- Các hoạt động giáo dục, giải trí khác.

- Các nghề dịch vụ hậu cần khai thác thủy sản bao gồm các nghề thu mua, vận chuyển hải sản trên biển, thăm dò, tìm kiếm, dẫn dụ. Gắn công tác quản lý cấp giấy phép nghề cá giải trí khai thác nguồn lợi hải sản vào việc chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp cho cộng đồng ngư dân ven biển thông qua các hình thức đồng quản lý, tổ đoàn kết.

Tập trung chuyển đổi, cắt giảm số lượng tàu cá làm nghề lưới rê khơi.

Duy trì số lượng tàu cá làm nghề lưới rê tại vùng ven bờ và vùng lộng.

c) Chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản và các dịch vụ nuôi trồng thủy sản đối với các địa phương có tiềm năng phát triển nghề nuôi biển.

3. Truyền thông

- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn đào tạo nhân rộng các mô hình nghề cá giải trí; các mô hình chuyển đổi từ nghề lưới kéo, nghề rê thu ngư sang các nghề khác đạt hiệu quả để người dân biết và tổ chức triển khai thực hiện.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định về khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng: Đài phát thanh, truyền hình, báo, tạp chí, các băng rôn, áp phích và các cơ quan tuyên truyền để phổ biến các kinh nghiệm tốt, các điển hình làm ăn giỏi, hướng dẫn các quy trình mới, đào tạo nghề, tuyên truyền về tác hại của việc khai thác hủy diệt và khai thác ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi, thường xuyên tuyên truyền ngư dân không khai thác trong các vùng ngư trường thuộc quản lý của nước khác; tuyên truyền về tác hại của thiết bị đánh cá gây ô nhiễm rác nhựa trong đại dương.

- Tổ chức hội nghị, tọa đàm, họp mặt, đối thoại trực tiếp, hội thi, in tờ bướm, lắp đặt pano, băng rôn,... tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng về các biện pháp truyền thông nêu trên góp phần giúp chuyển biến tích cực trong suy nghĩ và hành động của ngư dân về việc chuyển đổi nghề.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo điều hành quản lý hoạt động khai thác thủy sản

Xây dựng chương trình, kế hoạch 5 năm và hàng năm với các mục tiêu cụ thể về khai thác hải sản đối với từng vùng biển tương ứng với trách nhiệm của từng địa phương để làm cơ sở cho việc tuân tra, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo kế hoạch đặt ra; đẩy mạnh việc thành lập lực lượng kiểm ngư địa phương ở các tỉnh, thành phố ven biển nhằm kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác hải sản tại vùng ven bờ và vùng lộng.

Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý, kiểm tra, kiểm soát, cứu hộ, cứu nạn, hệ thống thông tin trên biển giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các bên liên quan.

Xây dựng các nhà máy, các điểm thu gom rác thải biển để xử lý và thu gom; thành lập các tổ, đội công nhân vệ sinh khu vực biển đối với các địa phương có diện tích biển và vùng ven bờ.

Các địa phương quản lý chặt việc thực hiện hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định đối với nhóm tàu khai thác vùng khơi và của địa phương ban hành đối với nhóm tàu khai thác vùng lộng và vùng ven bờ.

Kiểm soát, giám sát chặt chẽ sản lượng khai thác được từ đội tàu theo quy định khi tàu cá cập cảng bóc dỡ sản phẩm. Ngăn chặn, xử lý tàu không có giấy phép, giấy phép hết hạn, hoạt động sai với nội dung của giấy phép tham gia vào khai thác thủy sản.

2. Về cơ chế, chính sách

Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực khai thác thủy sản, công tác đảm bảo chất lượng tàu cá, vùng hạn chế tàu cá được phép hoạt động trên biển. Đặc biệt là quy định quản lý nghề cá giải trí gắn với việc phát triển cộng đồng ngư dân.

Ban hành chính sách về đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Ban hành chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, môi trường, hệ sinh thái sang các nghề khai thác hải sản thân thiện với môi trường hoặc chuyển ra ngoài lĩnh vực khai thác.

Ban hành chính sách đào tạo nghề cho người lao động chuyển đổi nghề từ khai thác hải sản ra các ngành nghề khác hoặc khai thác hải sản gắn với các hoạt động dịch vụ khác.

3. Giải pháp về khuyến ngư

Ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới trong sản xuất, đổi mới bản tin dự báo ngư trường để người dân nắm bắt ngư trường của các vùng biển; chuyển giao các máy móc thiết bị mới, ít tốn nguyên liệu để giảm chi phí nhằm nâng cao sản lượng khai thác và hiệu quả kinh tế trong sản xuất.

Xây dựng và chuyển giao mô hình chuyển đổi nghề nghiệp, ưu tiên các mô hình chuyển đổi tạo được nhiều việc làm cho lao động. Lựa chọn các nghề yêu cầu kỹ thuật dễ học, dễ thực hành phù hợp với trình độ học vấn của ngư dân.

4. Về khoa học và công nghệ

Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, phương pháp tiên tiến để điều tra nguồn lợi và dự báo ngư trường.

Nghiên cứu, ứng dụng các mẫu tàu mới phù hợp với khai thác hải sản vùng biển khơi, tiến tới thay thế tàu vỏ gỗ bằng vật liệu phù hợp và các trang thiết bị thông tin hàng hải,

xây dựng quy định về vật liệu đóng tàu, tuổi tàu, để từng bước cơ giới hóa, hiện đại hóa trong hoạt động khai thác hải sản.

Nghiên cứu, ứng dụng ngư cụ, phương pháp khai thác tiên tiến thân thiện với môi trường để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm. Rà soát, đánh giá các quy chuẩn, quy định về ngư cụ, máy móc, trang thiết bị trên tàu cá.

Xây dựng và hoàn thiện các quy định về điều kiện làm việc, sinh hoạt, nghỉ ngơi của người lao động trên tàu cá.

VI. CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN

1. Dự án thí điểm chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản, môi trường, hệ sinh thái sang các nghề khai thác hải sản thân thiện với môi trường, hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản.

2. Dự án truyền thông về chuyển đổi nghề khai thác hải sản.

VII. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án bao gồm nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, các nguồn vốn huy động hợp pháp khác nhằm đầu tư, phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững.

2. Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Đề án và đề xuất của các bộ, địa phương liên quan, Bộ Tài chính cân đối kinh phí từ ngân sách trung ương để thực hiện các hoạt động của Đề án; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện để bố trí trong dự toán ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Các bộ, ngành và địa phương lồng ghép các hoạt động, đề án, dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác với các hoạt động thuộc Đề án này để triển khai thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tiết kiệm ngân sách.

4. Về vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước dành cho đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tổ chức chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện Đề án đạt mục tiêu đề ra; chủ trì xây dựng và tổ chức chỉ đạo thực hiện các dự án ưu tiên nhằm thực hiện mục tiêu của Đề án.

b) Kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện Đề án, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và triển khai kế hoạch về xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn trong ngành thủy sản phục vụ quản lý nhà nước và phát triển sản xuất thủy sản.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ Lao động, Thương binh, Xã hội, Bộ Tài chính xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề theo định hướng cắt giảm tàu, chuyển đổi các nghề xâm hại sang các nghề thân thiện với môi trường đảm bảo cường lực khai thác phù hợp với khả năng phục hồi nguồn lợi thủy sản.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Bố trí nguồn lực để thực hiện Đề án trên cơ sở tổng hợp báo cáo xây dựng kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Rà soát, bổ sung các dự án chuyển đổi nghề trong khai thác hải sản vào danh mục ưu tiên được sử dụng vốn tài trợ, vốn vay quốc tế, cân đối vốn đầu tư cho việc chuyển đổi nghề khai thác hải sản phù hợp với Nghị quyết số 26/NQ-CP của Chính phủ ngày 05 tháng 3 năm 2020 ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan cân đối ngân sách trung ương, trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan tổng hợp trong dự toán chi thường xuyên, hàng năm của ngân sách trung ương, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn phù hợp với quy định pháp luật về thủy sản để thực hiện Đề án.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ

Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch về xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; triển khai các giải pháp tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực khai thác thủy sản theo quan điểm, mục tiêu của Đề án.

5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ trong việc đào tạo xuất khẩu lao động thuyền viên tàu cá trong đó ưu tiên đối tượng là ngư dân tham gia chuyển đổi nghề. Tổng hợp nội dung và nhu cầu kinh phí hàng

năm và từng giai đoạn của Đề án gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan tổ chức xây dựng các chương trình đào tạo bổ sung, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp mới cho người lao động chuyển đổi nghề khai thác hải sản; tổ chức đào tạo nghề gắn với ngành nghề truyền thống, gắn với sản xuất để ổn định đời sống ngư dân tại các tỉnh, thành phố ven biển. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dạy nghề cho lao động tại các địa phương.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông

Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông về các mô hình chuyển đổi nghề hiệu quả, về công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án.

7. Các bộ, ngành khác

Có trách nhiệm phối hợp để thực hiện các nội dung của Đề án có liên quan đến ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách.

8. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển

a) Tổ chức thực hiện Đề án thông qua việc xây dựng và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển thủy sản thuộc địa phương quản lý.

b) Bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương và có cơ chế chính sách cụ thể phù hợp với tình hình của địa phương để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, khai thác và quản lý nghề khai thác hải sản hiệu quả, bền vững.

c) Xây dựng cơ chế đặc thù về cấp giấy chấp thuận đóng mới tàu để thay thế đối với các tàu mục nát, chìm đắm, mất tích, phá dỡ... nhưng phải đảm bảo cắt giảm số tàu trung bình hàng năm tối thiểu từ 1,5% đối với tàu hoạt động vùng khơi, 4% số tàu hoạt động vùng lộng và 5% đối với tàu hoạt động vùng biển ven bờ trên tổng số tàu cá hiện có của địa phương, bắt đầu thực hiện từ năm 2023. Cấp giấy chấp thuận đóng mới theo hướng ưu tiên các nghề thân thiện với môi trường, tàu được cơ giới hóa cao trong các khâu khai thác và bảo quản sản phẩm, sử dụng vỏ tàu bằng kim loại, vật liệu mới; không cấp giấy chấp thuận đóng mới, cải hoán đối với tàu làm nghề lưới kéo, nghề lưới rê thu ngừ.

d) Chủ động rà soát, cắt giảm tàu cá có nghề khai thác hải sản làm ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái tại địa phương ngoài những nghề được quy định tại Đề án này; xây dựng các dự án chuyển đổi nghề phù hợp với thực tế của địa phương và phù hợp với quy định tại Điều 6 của Luật Thủy sản số 18/2017/QH14.

đ) Xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ cho ngư dân chuyển đổi nghề từ các nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, môi trường và hệ sinh thái sang các nghề khai thác hải sản thân thiện với môi trường gắn với hiện đại hóa tàu cá hoặc chuyển ra ngoài lĩnh vực khai thác phù hợp với định hướng phát triển nghề cá và điều kiện kinh tế xã hội của địa phương. Nguồn kinh phí do Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo thực hiện đối với các tỉnh tự cân đối được ngân sách; đối với các tỉnh không cân đối được ngân sách, nguồn kinh phí thực hiện do trung ương hỗ trợ.

e) Kiểm tra, giám sát và định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

9. Các hội, hiệp hội nghề nghiệp

a) Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành, địa phương động viên, tổ chức các mô hình hoạt động mang lại lợi ích thiết thực cho ngư dân; đấu tranh, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho ngư dân; đề xuất và giám sát việc thực hiện các chính sách đối với ngư dân.

b) Hội Nghề cá Việt Nam, Hiệp hội Cá ngừ Việt Nam phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất cơ chế chính sách và biện pháp khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển thủy sản gắn với bảo đảm sản xuất có hiệu quả và bảo vệ môi trường; đồng thời chủ động vận động, giáo dục các thành viên trong việc tăng cường quản lý chất lượng trong quá trình sản xuất, bảo đảm an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng và cho xuất khẩu, giữ vững uy tín và thương hiệu sản phẩm thủy sản Việt Nam.

c) Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc xây dựng chuỗi liên kết trong khai thác, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Hội Nghề cá Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2).

Trần Lưu Quang

PHỤ LỤC I

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN THUỘC ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI MỘT SỐ NGHỀ KHAI THÁC HẢI SẢN ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGUỒN LỢI VÀ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI

(Kèm theo Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên dự án	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Tỷ đồng)
1	Dự án thí điểm chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, môi trường, hệ sinh thái sang các nghề khai thác hải sản thân thiện với môi trường, hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản.	Giảm cường lực khai thác trên các vùng biển, chấm dứt các nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, môi trường, hệ sinh thái; nâng cao đời sống và ổn định sinh kế cho cộng đồng ngư dân góp phần phát triển bền vững nghề khai thác hải sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển	Các bộ, ngành có liên quan	2023 - 2030	60
2	Dự án truyền thông về chuyển đổi nghề khai thác hải sản.	Phổ biến, tuyên truyền, tập huấn các văn bản, quy định về khai thác thủy sản; các mô hình khai thác, các mô hình chuyển đổi nghề hiệu quả, đảm bảo ổn định đời sống của ngư dân.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển	Các bộ, ngành có liên quan	2023 - 2030	40

PHỤ LỤC II

DANH MỤC CÁC CHÍNH SÁCH THUỘC THUỘC ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI MỘT SỐ NGÀNH KHAI THÁC HẢI SẢN ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGUỒN LỢI VÀ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI

(Kèm theo Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên cơ chế, chính sách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực khai thác hải sản, công tác đảm bảo chất lượng tàu cá, vùng hạn chế tàu cá được phép hoạt động trên biển. Đặc biệt là quy định quản lý nghề cá giải trí gắn với việc phát triển cộng đồng ngư dân.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển	2023 - 2024
2	Chính sách thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển	2023 - 2024
3	Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, môi trường, hệ sinh thái sang các nghề khai thác hải sản thân thiện với môi trường hoặc chuyển ra ngoài lĩnh vực khai thác.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển	2023 - 2024
4	Chính sách đào tạo nghề cho người lao động chuyển đổi nghề từ khai thác hải sản ra các ngành nghề khác hoặc khai thác hải sản gắn với các hoạt động dịch vụ khác.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2024

